

# Biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động câu lạc bộ Thể thao ngoại khoá cho sinh viên Trường Đại học Đại Nam, Hà Nội

Lã Văn Việt\*

\*Trường Đại học Đại Nam, Hà Nội

Received: 20/6/2024; Accepted: 26/6/2024; Published: 01/7/2024

**Abstract:** Using scientific research methods and based on guidelines, principles, and the current situation of extracurricular sports club activities, we selected three measures to improve the effectiveness of extracurricular sports clubs for students at Dai Nam University (Hanoi). Initially, these measures have been highly praised by managers and experts in practice, meeting the general educational requirements and the specific needs of physical education and health training for students at the school.

**Keywords:** Club; extracurricular sports; physical education; measures.

## 1. Đặt vấn đề

Để đáp ứng yêu cầu giáo dục, thời gian qua, Trường Đại học Đại Nam đã chú trọng đầu tư vào giáo dục như xây dựng, đầu tư cơ sở hạ tầng, các phương tiện phục vụ việc dạy học,... và đặc biệt chú trọng đến việc giáo dục, rèn luyện sức khỏe thể chất cho sinh viên (SV). Nhà trường đã tổ chức các câu lạc bộ (CLB) Thể thao ngoại khoá (TTNK), các đội tuyển năng khiếu thể thao, tuy nhiên, việc đổi mới và nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động của CLB TTNK ở nhà trường vẫn chưa thực sự được quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện, vì thế ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác đào tạo chính khóa môn Giáo dục thể chất. Nhận thức được vấn đề này, tác giả tiến hành điều tra, khảo sát thực trạng có liên quan đến hoạt động CLB TTNK ở Trường ĐH Đại Nam. Từ đó, đề xuất các biện pháp cho nghiên cứu với nội dung: “Biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động CLB TTNK cho SV Trường Đại học Đại Nam, Hà Nội”.

Để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu, đề tài sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp điều tra xã hội học bằng phiếu phỏng vấn, khảo sát; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp thực nghiệm sự phạm; Phương pháp toán học thống kê.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng tổ chức các CLB TTNK cho SV Trường ĐH Đại Nam

Tổ chức các hoạt động CLB TTNK cho SV Trường ĐH Đại Nam nhằm tạo sân chơi lành mạnh và bổ ích cho SV, rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy

nhiên, các hoạt động TTNK cho SV chưa được nhà trường quan tâm, việc xây dựng các CLB TTNK cho SV chưa có chủ trương, các CLB thành lập tự phát theo nhóm chưa có người hướng dẫn, công tác tổ chức các giải thể thao cho SV trong nhà trường chủ yếu tự phát do đoàn thanh niên tổ chức nhưng không mang tính thường xuyên. Thực trạng công tác tổ chức hoạt động CLB TTNK cho SV Trường ĐH Đại Nam được phản ánh thông qua một số kết quả khảo sát như sau:

Bảng 2.1. Tần suất, thời điểm, hình thức tham gia hoạt động TTNK của SV Trường Đại học Đại Nam (n=1200)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả	
		n	%
1	Số buổi tập luyện/ tuần		
	Không tập	550/1200	45,8
	Tập 1 buổi	450/1200	37,5
	Tập từ 2 - 3 buổi	200/1200	16,7
	Tập 4 buổi	0/1200	0,0
Tập trên 4 buổi	0/1200	0,0	
2	Thời điểm tham gia hoạt động thể thao (với SV có tham gia tập luyện)		
	Tập trước giờ học sáng	250/650	38,5
	Tập vào buổi trưa	50/650	7,7
	Tập sau giờ học buổi chiều	350/650	53,8
Tập vào buổi tối	0/650	0,0	
3	Em đã tập luyện các môn thể thao theo hình thức nào (khảo sát đối với SV có tham gia tập luyện thể thao)		
	- Tham gia tập luyện tại các CLB TTNK/đội tuyển thi đấu do nhà trường tổ chức (có giáo viên quản lý và hướng dẫn)	187/650	28,8

- Tự tập luyện không có người hướng dẫn	350/650	53,8
- Tập luyện theo nhóm tự phát, không có người hướng dẫn	113/650	17,4

Bảng 2.1 cho thấy, vẫn còn 45,8% (550/1200) SV chưa tham gia tập luyện các môn TTNK, thời gian dành cho việc tập luyện cũng chưa thường xuyên, thời điểm tập luyện chủ yếu sau giờ học buổi chiều. Bên cạnh đó, trong số 650 SV có tập luyện ngoài khóa các môn thể thao, trên 70% SV lựa chọn hình thức tự tập luyện cá nhân hoặc tập luyện theo nhóm tự phát không có GV quản lý, hướng dẫn, số SV tham gia tập luyện tại các CLB hoặc đội tuyển thi đấu thể thao của trường còn hạn chế (28,8%). Kết quả này cho thấy, các CLB TTNK chưa thực sự thu hút được sự quan tâm của SV.

Tính tới thời điểm khảo sát 6/2024, theo số liệu của Đoàn thanh niên trường, hiện đoàn thanh niên trường phối hợp với tổ bộ môn giáo dục thể chất tổ chức được 4 CLB TTNK với tổng 187 SV tham gia. Số liệu này tương đồng với kết quả phỏng vấn khảo sát.

Các hoạt động TTNK của SV Trường ĐH Đại Nam đã được hình thành từ các giải giao hữu giữa các lớp, khóa, các câu lạc bộ, giải cấp quận, thành phố và các giải giao hữu ngoài trường, tuy nhiên số lượng giải còn ít và số SV tham gia thi đấu còn rất hạn chế.

- Điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, chất lượng sân bãi, tình trạng trang thiết bị tập luyện của Trường ĐH Đại Nam về cơ bản đã đáp ứng các yêu cầu tập luyện các môn thể thao và hoạt động GDTC nói chung. Tuy nhiên, số lượng sân bãi, số lượng dụng cụ tập luyện vẫn chưa đủ để đảm bảo nhu cầu tập luyện ở môn thể thao, đặc biệt để phục vụ việc tổ chức các CLB TTNK cho SV.

Với số lượng giảng viên (GV) giảng dạy là 06 người, đã đáp ứng được yêu cầu giảng dạy của nhà trường, các GV đã có nhiều kinh nghiệm giảng dạy, nếu việc khai thác các tiềm năng của các GV một cách đúng mức thì việc thực hiện công tác GDTC, huấn luyện đội tuyển, chỉ đạo hoạt động, phát triển phong trào tập luyện TDTT sẽ đạt được hiệu quả cao.

## 2.2. Nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả việc tổ chức CLB TTNK cho SV

Tác giả đã thiết kế phiếu phỏng vấn với 09 câu hỏi về nguyên nhân ảnh hưởng. Số phiếu phát ra là 100 phiếu, thu về 100 phiếu đều hợp lệ. Kết quả trình bày tại bảng 2.2.

**Bảng 2.2. Kết quả phỏng vấn nguyên nhân ảnh hưởng đến việc tổ chức CLB TTNK cho SV Trường ĐH Đại Nam (n=100)**

TT	Nguyên nhân	Tán đồng		Không tán đồng	
		Số phiếu	Tỷ lệ%	Số phiếu	Tỷ lệ%
1	Nhận thức, quan tâm của gia đình và xã hội	90/100	90	10/100	10
2	Tuyên truyền, vận động	88/100	88	12/100	12
3	Điều kiện cơ sở vật chất	94/100	94	6/100	6
4	Trình độ giáo viên	82/100	82	18/100	18
5	Chương trình, kế hoạch giảng dạy, hình thức quản lý, tổ chức lớp học	93/100	93	7/100	7
6	Kinh phí tập luyện	100/100	100	0/100	0
7	Điều kiện thời gian cho tập luyện	72/100	72	28/100	28
8	An toàn tập luyện	77/100	77	23/100	23
9	Mức độ thu hút đầu tư các dự án từ doanh nghiệp và tư nhân	66/100	66	34/100	34

**Nhận xét:** đa số ý kiến cho rằng do nhận thức, sự quan tâm của gia đình, do công tác tuyên truyền, vận động, do điều kiện cơ sở vật chất, năng lực GV, HLV.

Qua khảo sát nhu cầu tham gia CLB các môn TTNK của SV Trường ĐH Đại Nam, phần lớn SV chưa được dành nhiều thời gian để tập luyện các môn thể thao nâng cao sức khỏe, hình thành các kỹ năng an toàn, do còn phải dành phần lớn thời gian cho việc học tập, nghiên cứu các môn chuyên ngành, đặc biệt là với SV năm cuối. Nguyên vọng của phần lớn là mong muốn được tham gia tập luyện các môn thể thao, đặc biệt một số môn được SV yêu thích như bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền,... Nếu có người hướng dẫn và có tổ chức CLB các môn thể thao, trên 85% SV đều có nguyện vọng được tham gia.

## 2.3. Giải pháp tổ chức hoạt động CLB các môn thể thao cho SV Trường ĐH Đại Nam

Để có sự lựa chọn khách quan và chính xác, đề tài đã tiến hành phỏng vấn đối với 30 chuyên gia, GV, huấn luyện viên về tính phù hợp của các biện pháp được đề xuất theo 3 mức: Rất phù hợp, phù hợp và không phù hợp. Kết quả khảo sát trên 80% ý kiến phỏng vấn đánh giá cao mức độ phù hợp (rất phù hợp và phù hợp) của các biện pháp được đề xuất để triển khai tổ chức CLB TTNK cho SV Trường ĐH Đại Nam tác giả đã lựa chọn được 03 giải pháp sau:

*Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động SV tham gia*

Trường ĐH Đại Nam cần coi trọng việc tăng cường chỉ đạo hoạt động công tác Đoàn, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và GV giáo dục thể chất trong việc tổ chức các câu lạc bộ thể thao cho SV.

Hoạt động công tác Đoàn cần được tập trung đẩy mạnh nhằm thiết lập mối quan hệ kết nối với các đơn vị đối tác trong và ngoài trường, tổ chức các giải thi đấu thể thao, kêu gọi ủng hộ và hỗ trợ từ các đơn vị tài trợ, đồng thời huy động đầu tư phục vụ cộng đồng.

Bên cạnh đó, cần xây dựng chiến lược tuyên truyền vận động cụ thể đến phụ huynh. Trong nhà trường cũng như lớp học, cần đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền để SV có ý thức tham gia các hoạt động thể thao ngoài khóa.

*Hai là, nâng cao các điều kiện tổ chức từ nhân sự, lực lượng, cơ sở vật chất*

Tăng cường và nâng cao năng lực chuyên môn cũng như năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, GV (CBGV) làm công tác tổ chức CLB, cụ thể: Cung cấp các khóa tập huấn chuyên môn để nâng cao kỹ năng giảng dạy và quản lý cho CBGV. Huy động, thu hút các cán bộ, GV và huấn luyện viên (HLV) tham gia vào quá trình giảng dạy và quản lý CLB. Cải tạo và xây dựng cơ sở vật chất. Cần cải tạo, nâng cấp và xây dựng thêm sân bãi, khu vực và dụng cụ để tổ chức các hoạt động thể thao cho SV. Điều này đòi hỏi: Các khu vực và dụng cụ phải phù hợp với lứa tuổi và đảm bảo an toàn cho SV; kêu gọi đầu tư phi lợi nhuận từ các cơ quan, tổ chức xã hội và các mạnh thường quân để đảm bảo đủ kinh phí cho hoạt động. Cách thức tổ chức như sau:

(1). Thành lập và huy động nhân lực: Quá trình tổ chức bao gồm việc rà soát và đề nghị thành lập mới các thành viên ban tổ chức CLB, đồng thời huy động đội ngũ cán bộ, GV và HLV tham gia giảng dạy. Cụ thể: Rà soát và bổ sung nhân lực, đề nghị bổ sung các thành viên vào ban tổ chức và thu hút nhân lực có chuyên môn tham gia; Bồi dưỡng chuyên môn, lên kế hoạch bồi dưỡng và tập huấn chuyên môn quản lý và giảng dạy, huấn luyện các môn thể thao.

(2). Khảo sát và cải thiện cơ sở vật chất. Khảo sát thực địa các địa điểm tổ chức hoạt động thể thao cho SV để đảm bảo phù hợp và an toàn. Lập phương án triển khai xây dựng mới hoặc cải thiện các điều kiện sân bãi, nơi tập luyện. Tăng cường hoạt động vận động tài trợ cơ sở vật chất, dụng cụ và kinh phí cho các hoạt động.

(3). Quản lý và bảo quản. Đảm bảo việc bảo quản cơ sở vật chất, dụng cụ và vệ sinh sân bãi. Phối hợp với lực lượng y tế nhà trường để hỗ trợ an toàn sơ cấp cứu và xử lý tai nạn thương tích trong quá trình tập

luyện thể dục thể thao.

*Ba là, đa dạng hoá nội dung, hình thức tập luyện, tăng sự hấp dẫn*

Xây dựng các bài tập luyện cho từng môn thể thao, thiết lập tiến trình tổ chức, lên lịch tập luyện, phân chia lớp học và ca dạy học phù hợp, cũng như xây dựng giáo án giảng dạy đảm bảo tính khoa học và sự phạm.

Về cách thức tổ chức, ban huấn luyện và GV sẽ lên lớp theo khung nội dung chương trình chung, hướng dẫn nghiệp vụ triển khai giáo án, tổ chức tập huấn phương pháp lên lớp và dạy mẫu cho đội ngũ huấn luyện viên và giáo viên. Đội ngũ công tác viên trợ giảng cũng được tập huấn để đảm bảo an toàn tập luyện. Lịch giảng dạy chi tiết sẽ được triển khai tới từng GV, huấn luyện viên và công tác viên. Để đánh giá hiệu quả, nội dung chương trình sẽ được kiểm tra về mức độ phù hợp với đối tượng giảng dạy, hoạt động giảng dạy sẽ được giám sát hàng ngày, và tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm. Cuối cùng, hiệu quả học tập của sinh viên sẽ được kiểm tra và đánh giá theo từng môn thể thao.

### 3. Kết luận

Có thể thấy rằng việc tổ chức các CLB TTNK đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe và phát triển toàn diện cho SV. Các hoạt động thể thao không chỉ giúp SV rèn luyện thể chất mà còn góp phần xây dựng các kỹ năng mềm cho SV. Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn SV Trường ĐH Đại Nam có mong muốn tham gia các CLB thể thao nếu được hướng dẫn và tổ chức một cách bài bản. Điều này phản ánh nhu cầu thực tế và sự hứng thú của SV đối với các hoạt động TTNK. Chính vì vậy, việc triển khai các biện pháp trên không chỉ đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của SV mà còn góp phần quan trọng vào việc phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

### Tài liệu tham khảo

[1]. Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

[2]. Bộ GD-ĐT (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thị Liên (2016), *Tổ chức sáng tạo trong trường phổ thông*, NXB Giáo dục.

[4]. Vũ Đức Thu (2007), *Giáo trình Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, NXB Đại học Sư phạm.